

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp tổ chức quản lý chất lượng công trình
xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2014/QĐ-UBND
ngày 18/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng cho các cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu, cơ quan quản lý và sử dụng công trình, tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, nghiệm thu công trình xây dựng; thí nghiệm, kiểm định; bảo hành công trình xây dựng; khai thác và sử dụng công trình xây dựng, quản lý an toàn, sự cố công trình xây dựng và các hoạt động khác liên quan đến xây dựng công trình không phân biệt nguồn vốn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này ngoài việc thực hiện Quy định này còn phải tuân thủ các quy định của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 2. Nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Xây dựng:

Là cơ quan tham mưu, đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh có nhiệm vụ:

a) Chủ trì soạn thảo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn.

d) Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên

ngành, bao gồm: Công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân có liên quan về công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành; tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền thẩm tra của các sở chuyên ngành.

đ) Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo quy định, bao gồm: Các loại nhà máy xi măng cấp II, cấp III; công trình công cộng cấp II, cấp III; nhà chung cư cấp II, cấp III, nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên; công trình hạ tầng kỹ thuật cấp II, cấp III đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và cấp II đối với công trình sử dụng vốn khác; riêng các công trình xử lý chất thải rắn độc hại từ cấp IV đến cấp II; trừ các công trình được thẩm tra theo các quy định khác.

e) Công bố trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý thông tin năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn theo quy định.

g) Tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với các sự cố cấp II, cấp III trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn.

h) Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của các công trình theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này, trừ các công trình quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này và Điểm c Khoản 1 Điều 3.

i) Đầu mỗi tiếp nhận các báo cáo định kỳ, đột xuất của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố và Ban quản lý khu kinh tế; tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

k) Hướng dẫn giải quyết các trường hợp không đạt được thỏa thuận khi có đánh giá khác nhau về chất lượng sản phẩm, chất lượng bộ phận công trình và chất lượng công trình xây dựng giữa các chủ thể nếu các bên liên quan đề nghị.

l) Tiếp nhận báo cáo, tổ chức kiểm tra, thanh tra hoạt động các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD). Báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra và kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có) về Bộ Xây dựng theo quy định.

m) Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

n) Thành lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh về quản lý xây dựng và chất lượng công trình tại cơ quan.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương có nhiệm vụ:

a) Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân, tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

b) Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình chuyên ngành:

- Sở Giao thông vận tải thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: cầu, hầm, đường bộ cấp II, cấp III đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác; công trình bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người từ cấp IV đến cấp II; trừ các công trình được thẩm tra theo quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác từ cấp IV đến cấp II.

- Sở Công thương thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Đường dây tải điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin cấp II, cấp III; đối với các công trình nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp từ cấp IV đến cấp II; trừ các công trình được thẩm tra theo các quy định khác.

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau nêu tại Điểm đ Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều này thì cơ quan chủ trì thẩm tra thiết kế xây dựng công trình là sở có trách nhiệm thực hiện thẩm tra thiết kế đối với công trình chính của dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định; trừ các công trình được thẩm tra theo quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư và phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình quy định tại Điểm b Điều này, trừ các công trình quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này và Điểm c Khoản 1 Điều 3.

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau nêu tại Điểm đ Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều này thì cơ quan có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệm thu là sở có trách nhiệm thực hiện kiểm tra nghiệm thu đối với hạng mục chính của dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định và mời các sở có liên quan tham gia trong quá

trình kiểm tra.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên sự cố công trình xây dựng chuyên ngành đối với các sự cố cấp II, cấp III.

đ) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành về Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi về đầu mối là Sở Xây dựng.

e) Lưu trữ hồ sơ liên quan đến phần việc do mình thực hiện.

g) Thành lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh về quản lý xây dựng và chất lượng công trình tại cơ quan.

3. Ban Quản lý khu kinh tế:

a) Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư và phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình cấp III, cấp IV nêu tại Điểm đ Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều này nằm trong phạm vi khu công nghiệp.

Phối hợp với các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau và cấp công trình cao nhất thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

c) Báo cáo Sở Xây dựng định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng và các sự cố công trình trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng hoặc Bộ Xây dựng tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định.

Điều 3. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện):

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã), các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

b) Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng được ủy quyền quyết định đầu tư và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn giúp

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước các dự án xây dựng công trình chuyên ngành; có trách nhiệm kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác đảm bảo chất lượng các công trình xây dựng thuộc các dự án chuyên ngành do cấp huyện, cấp xã quản lý.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư và công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình cấp III, cấp IV thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau và cấp công trình cao nhất thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

đ) Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

e) Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ ngày 05 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

a) Tổ chức thực hiện việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, duy tu, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, hồ sơ, tài liệu hoàn công công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành xây dựng, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong ngành xây dựng theo quy định của pháp luật.

d) Tổng hợp, báo cáo định kỳ 1 năm và đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng về tình hình phát triển và quản lý các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng trên địa bàn cấp xã.

đ) Báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về sự cố công trình sau khi nhận được báo cáo của chủ đầu tư và phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp để chỉ đạo, hỗ trợ các bên có liên quan tổ chức lực lượng tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ hiện trường sự cố và thực hiện các công việc cần thiết khác trong quá trình giải quyết sự cố.

e) Tiếp nhận phản ánh về hành vi vi phạm chất lượng công trình xây dựng của tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng và có trách nhiệm xem xét, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 4. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân về quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện việc tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng từ công tác khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, nghiệm thu công trình xây dựng; thí nghiệm, kiểm định, giám định; bảo hành công trình xây dựng; khai thác và sử dụng công trình xây dựng, quản lý an toàn, sự cố công trình xây dựng; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định tại Điều 13, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 24, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP;

b) Báo cáo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu về chất lượng công trình xây dựng cho cơ quan chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng. Cụ thể như sau:

- Những công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

+ Chủ đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật gửi báo cáo trực tiếp về Sở Xây dựng;

+ Chủ đầu tư các công trình khác gồm: công trình giao thông, gửi báo cáo về Sở Giao thông vận tải; công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; công trình công nghiệp (trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng) gửi báo cáo về Sở Công thương.

- Những công trình thuộc dự án do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Chủ đầu tư gửi báo cáo về Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Xây dựng theo quy định tại Điều 2 của Quy định này.

c) Các Sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các ban, ngành cấp huyện, cấp xã được giao làm chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình theo Quy định này.

2. Trách nhiệm của nhà thầu khảo sát xây dựng

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về thực hiện các nội dung khảo sát được giao; các nội dung trong hợp đồng đã ký kết; tính trung thực, tính chính xác của sản phẩm khảo sát xây dựng; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định tại Điều 14, Điều 35 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:

Hành nghề theo đúng năng lực được quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về thực hiện các nội dung thiết kế do mình thực hiện; các nội dung trong hợp đồng đã ký kết; tính chính xác của sản phẩm thiết kế; thực hiện giám sát tác giả; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định tại Điều 15, Điều 19, Điều 22, Điều 28, Điều 35 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:

Hành nghề theo đúng năng lực được quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về thực hiện các nội dung thẩm tra thiết kế do mình thực hiện; các nội dung trong hợp đồng đã ký kết; tính chính xác của sản phẩm thẩm tra thiết kế; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định tại Điều 21, Điều 35 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

5. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về chất lượng thi công xây dựng công trình; các nội dung trong hợp đồng đã ký kết; đảm bảo đúng thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, sử dụng vật liệu đúng chủng loại; tham gia nghiệm thu, bảo hành công trình xây dựng, lưu trữ hồ sơ; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định tại Điều 25, Điều 29, Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

6. Trách nhiệm của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về thực hiện các nội dung giám sát thi công được giao; các nội dung trong hợp đồng đã ký kết; đảm bảo chất lượng công trình xây dựng; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định tại Điều 27, Điều 35 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

7. Trách nhiệm của nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung cấp vật liệu, sản phẩm, thiết bị, cấu kiện sử dụng cho công trình:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bên giao thầu về thực hiện các nội dung trong hợp đồng đã ký kết; đảm bảo chất lượng vật liệu, sản phẩm, thiết bị, cấu kiện công trình; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với

phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

8. Trách nhiệm của tổ chức thực hiện thí nghiệm, kiểm định công trình xây dựng:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bên giao thầu về thực hiện các nội dung trong hợp đồng đã ký kết; đảm bảo quy trình khảo sát, lấy mẫu và thí nghiệm, kiểm tra chất lượng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định tại Điều 35 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

9. Trách nhiệm lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng:

Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình xây dựng, nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế, kiểm định chất lượng, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm lưu trữ và nộp về cơ quan có liên quan hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng theo quy định.

Điều 5. Giám sát của nhân dân về chất lượng công trình xây dựng

1. Chủ đầu tư phải tạo điều kiện cho nhân dân giám sát về chất lượng công trình.

2. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm chất lượng công trình xây dựng thì phải phản ánh kịp thời với chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đặt công trình xây dựng hoặc cơ quan quản lý nhà nước nêu tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 của Quy định này.

3. Người có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này khi tiếp nhận thông tin phản ánh của nhân dân có trách nhiệm xem xét, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 6. Sự cố công trình xây dựng

1. Nhiệm vụ chủ đầu tư:

a) Ngay sau khi xảy ra sự cố, phải báo cáo tóm tắt về sự cố cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố và cơ quan cấp trên của mình. Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự cố, báo cáo về sự cố bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh (đầu mối là Sở Xây dựng);

b) Đối với tất cả các loại sự cố, nếu có thiệt hại về người thì chủ đầu tư còn phải gửi báo cáo cho Bộ Xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

c) Khi xảy ra sự cố, chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp kịp thời để tìm kiếm, cứu hộ, bảo đảm an toàn cho người và tài sản, hạn chế và ngăn ngừa các nguy hiểm có thể tiếp

tục xảy ra; tổ chức bảo vệ hiện trường sự cố và thực hiện báo cáo theo quy định tại Điều a, Điều b Khoản này.

2. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã: Ngay sau khi nhận được thông tin phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về sự cố.

3. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các cấp: Chỉ đạo, hỗ trợ các bên có liên quan tổ chức lực lượng tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ hiện trường sự cố và thực hiện các công việc cần thiết khác trong quá trình giải quyết sự cố.

4. Nhiệm vụ của Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp đặc biệt nghiêm trọng và sự cố cấp I;

b) Tổ chức giám định nguyên nhân đối với các sự cố cấp II, cấp III trên địa bàn có sự tham gia của các cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (nếu là công trình xây dựng chuyên ngành) và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan tại địa phương.

Trong trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành phối hợp hoặc tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân sự cố cấp II, cấp III trên địa bàn.

Cấp sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng.

c) Đối với sự cố công trình nhà ở của hộ gia đình và cá nhân không có thiệt hại về người: Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì giải quyết; trường hợp cần thiết cơ quan chủ trì giải quyết có thể mời đại diện Sở Xây dựng, các chuyên gia đề tư vấn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh theo dõi việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, phát sinh phải báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Hoan